

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI HẬU
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2022/HNGĐ-ST

Ngày 14-01-2022

V/v ly hôn, nuôi con khi ly hôn
giữa chị T và anh H

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trung Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Việt Hùng;

Ông Nguyễn Văn Hoá.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Dung - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Côn - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hải Hậu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 179/2021/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2021 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 158/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 92/2021/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lương Thị T, sinh năm 1997; địa chỉ: Xóm 12 (nay là xóm N), xã HH, huyện H, tỉnh Nam Định. Vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Ngô Văn H, sinh năm 1990; địa chỉ: Xóm 12 (nay là xóm N, xã HH, huyện H, tỉnh Nam Định. Vắng mặt.

- Người làm chứng: Bà Ngô Thị Huê, sinh năm 1948; địa chỉ: Xóm 12 (nay là xóm N), xã HH, huyện H, tỉnh Nam Định. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 11-10-2021 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lương Thị T trình bày:

Chị và anh Ngô Văn H đăng ký kết hôn ngày 31-12-2014 tại Ủy ban nhân dân xã HH, huyện H, tỉnh Nam Định trên cơ sở tự nguyện kết hôn. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu

thuần. Nguyên nhân chính là do tính tình không hợp, quan điểm sống khác nhau, anh H không quan tâm đến vợ con nên vợ chồng thường xảy ra cãi chửi nhau. Vợ chồng đã sống ly thân từ ngày 01-01-2019 cho đến nay. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn với anh H.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Ngô Nghĩa H, sinh ngày 30-12-2015, hiện đang ở cùng chị. Khi ly hôn, chị có nguyện vọng tiếp tục trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nghĩa vụ về tài sản: Chị T xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, không có nghĩa vụ chung về tài sản nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Ngô Văn H đã được tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ nhưng anh H không đến Tòa án làm việc, không đưa ra lý do vắng mặt và không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị Lương Thị T nên Tòa án không thu thập được ý kiến của anh H và không tiến hành hòa giải được vụ án.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu tại phiên tòa phát biểu:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trước khi Hội đồng xét xử nghị án đều đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với các đương sự, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật; bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo pháp luật, vắng mặt tại phiên tòa đến lần hai nhưng không có lý do.

Về nội dung vụ án, căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, Điều 146 Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lương Thị T, xử cho ly hôn giữa chị T và anh Ngô Văn H. Giao cháu Ngô Nghĩa H cho chị T nuôi dưỡng; anh H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho chị T. Về án phí, chị Lương Thị T phải nộp án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Lương Thị T có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn anh Ngô Văn H đã được triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ nhưng vắng mặt lần hai không lý do nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị T, anh H là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 227; khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lương Thị T và anh Ngô Văn H có quan hệ hôn nhân hợp pháp, được xây dựng trên cơ sở tự nguyện và được Ủy ban nhân

dân xã HH, huyện H, tỉnh Nam Định đăng ký kết hôn ngày 31-12-2014. Theo lời trình bày của chị Lương Thị T, trong suốt quá trình chung sống, do tính tình, quan điểm sống không hoà hợp nhưng lại không có những biện pháp cụ thể, thiết thực để giải quyết, khắc phục nên giữa chị T và anh H thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi chửi nhau và đã sống ly thân từ ngày 01-01-2019, kể từ khi ly thân vợ chồng cũng không có biện pháp để hòa giải, đoàn tụ gia đình. Mặc dù đã được triệu tập họp lệ, biết được việc chị T làm đơn xin ly hôn nhưng anh Ngô Văn H không đến Toà án tham gia tố tụng, không có ý kiến gì về yêu cầu xin ly hôn của chị T điều đó chứng tỏ anh H không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng với chị T. Trên cơ sở xem xét đơn đề nghị của chị T có xác nhận của chính quyền địa phương về tình trạng mâu thuẫn vợ chồng; căn cứ ác tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở khẳng định giữa chị T và anh H đã xảy ra mâu thuẫn căng thẳng, hiện sống ly thân không còn quan tâm chăm sóc đến nhau, đời sống chung không thể kéo dài. Do đó cần chấp nhận yêu cầu của chị Lương Thị T, cho chị Lương Thị T được ly hôn với anh Ngô Văn H là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Căn cứ lời khai của chị Lương Thị T và các tài liệu được thu thập trong hồ sơ thể hiện, vợ chồng chị Lương Thị T và anh Ngô Văn H có 01 con chung là cháu Ngô Nghĩa H, sinh ngày 30-12-2015, hiện đang ở với chị T. Chị T có yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu anh H cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, cháu H đã ở với chị T từ khi vợ chồng ly thân đến nay, chị T vẫn đảm bảo tốt việc chăm sóc, nuôi dưỡng con; mặt khác anh Ngô Văn H không có mặt tại địa phương, không có ý kiến gì về việc nuôi con khi ly hôn. Do đó để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của con chưa thành niên cần giao cháu Ngô Nghĩa H cho chị Lương Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Chị T tự nguyện không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con cùng với chị nên không xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Quá trình giải quyết vụ án, chị T xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có nghĩa vụ chung về tài sản nên không yêu cầu Toà án giải quyết. Từ khi Tòa án thụ lý giải quyết vụ án cho đến nay, anh H cũng không có ý kiến gì về việc giải quyết tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Nếu sau này các đương sự có tranh chấp về tài sản, nghĩa vụ về tài sản và có yêu cầu Toà án giải quyết thì sẽ giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lương Thị T nộp án phí sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Lương Thị T và anh Ngô Văn H.

2. Về việc nuôi con chung: Giao cháu Ngô Nghĩ H, sinh ngày 30-12-2015 cho chị Lương Thị T tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con chung thành niên và có khả năng lao động. (Hiện cháu H đang ở với chị T).

Ghi nhận sự tự nguyện của chị Lương Thị T không yêu cầu anh Ngô Văn H cấp dưỡng nuôi con. Anh Ngô Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chị Lương Thị T phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ tại biên lai số 0005980 ngày 21-10-2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hải Hậu; chị Lương Thị T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh + huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã HH;
- Các đương sự;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Trung Kiên